CÔNG TY CỔ PHẦN **CHẾ BIẾN XNK - NSTP ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04 /BC-HĐQT	*Biên Hòa, ngày 17 tháng 3 năm 2020*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

(Theo Phụ lục 04, ban hành kèm theo thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai
- Tên viết tắt: DONAFOODS
- Tên tiếng Anh: Dongnai Import Export Processing Agricultural Products and Foods Joint Stock Company.
- Biểu tượng (Logo) của Công ty:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600268170 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 05/01/2016, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 21/5/2019,
- Vốn điều lệ: 225.000.000.000 đồng *(Hai trăm, hai mươi lăm tỷ đồng)*
- Địa chỉ: Số 647, Xa lộ Hà Nội, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 02513.891 637; 02513.892577.
- Fax: 02513.892.578
- Email: Info@donafoodsvietnam.com
- Website: www.donafoodsvietnam.com

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM ĐỒNG NAI
Ký ngày: 20/3/2020 09:22:06

- Mã số thuế: 3600268170

- Mã cổ phiếu(nếu có): DFS

2. Quá trình hình thành và phát triển Công ty

Công ty cổ phần Chế biến XNK - NSTP Đồng Nai (tên viết tắt: Donafoods) tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước (Từ một xí nghiệp chế biến thực phẩm xuất khẩu Đồng Nai, đến năm 1996 được đổi tên thành Công ty Chế biến xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai). Sau khi thực hiện cổ phần hóa, Donafoods được chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần với vốn Nhà nước là 39,84%, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600268170 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu dưới hình thức công ty cổ phần ngày 05/01/2016, cấp thay đổi lần thứ ba ngày 21/5/2019.

Ngày 26/4/2016, Công ty chính thức được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành Công ty đại chúng.

Ngày 11/9/2018, Công ty đã thực hiện xong lưu ký 22.500.000 cổ phiếu và được Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán mã DFS.

Ngày 20/9/2019, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định số 632/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận cho công ty Donafoods được đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở GDCK Hà Nội.

Ngày 18/10/2019, cổ phiếu của Công ty Donafoods chính thức được giao dịch trên thị trường UPCOM (Theo thông báo số 1236/TB-SGDHN ngày 10/10/2019 của Sở GDCK Hà Nội).

3. Ngành nghề kinh doanh, địa bàn hoạt động:

3. 1- Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất, gia công, chế biến các loại nông sản thực phẩm và các loại hạt ăn được

(hạt điều, hạt macadamia, các sản phẩm nhân điều cao cấp ăn liền…)

- Sản xuất chế biến dầu vỏ điều, các sản phẩm từ vỏ điều.

- Mua, bán cà phê nhân.

- Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, kinh doanh địa ốc, bất động sản, xăng dầu chất đốt…

3.2 - Địa bàn hoạt động:

Công ty cổ phần chế biến XNK- NSTP Đồng Nai hoạt động sản xuất chủ yếu trong địa bàn tỉnh Đồng Nai. Sản phẩm được tiêu thụ trong và ngoài nước, trong đó xuất khẩu chiếm 80% tổng doanh thu bán hàng của Công ty.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý của Công ty năm 2019.

4.1 - Sơ đồ cơ cấu tổ chức quản lý:

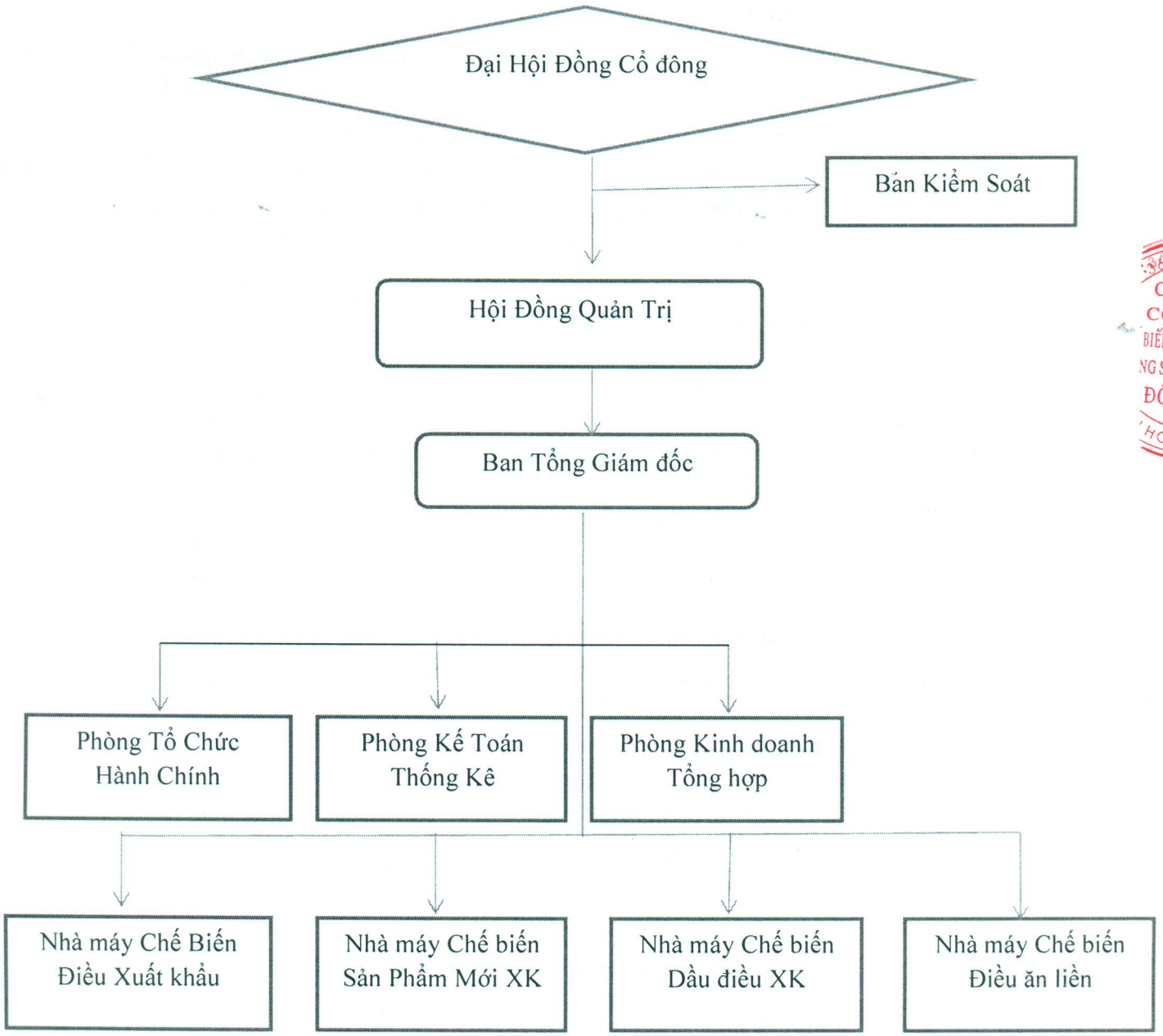

4.2- Cơ cấu bộ máy Công ty

Công ty cổ phần Chế biến XNK – NSTP Đồng Nai hoạt động theo Điều lệ Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Donafoods, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, quyết định những vấn đề được Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị của Công ty hiện có 05 thành viên.

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng giám đốc. Hiện tại, Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên.

Ban Tổng Giám đốc: Do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng giám đốc giúp việc cho Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ do Tổng Giám đốc giao. Ban Tổng giám đốc Công ty có 03 thành viên (01 Tổng giám đốc và 02 Phó Tổng giám đốc)

- *Các phòng ban Công ty, Nhà máy trực thuộc*:

Công ty có 03 phòng chuyên môn, 04 nhà máy trực thuộc Công ty:

+ Phòng Tổ chức – Hành chính;

+ Phòng Kế toán – Thống kê;

+ Phòng Kinh doanh Tổng hợp;

+ Nhà máy chế biến Điều xuất khẩu;

+ Nhà máy chế biến Sản phẩm mới xuất khẩu;

+ Nhà máy chế biến Dầu điều xuất khẩu;

+ Nhà máy chế biến điều ăn liền.

- *Công ty con, Công ty Liên kết:*

+ Công ty TNHH Đầu tư Chế biến XNK- NSTP Thái Bình tỷ lệ vốn góp 60,1 %/Vốn điều lệ (đã thực hiện hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ vốn góp của Công ty trong tháng 10/2019)

+ Công ty CP Dược Đồng Nai, tỷ lệ vốn góp 51,42 %/Vốn điều lệ;

+ Công ty CP Thẩm định giá Đồng Nai, tỷ lệ vốn góp 35%/Vốn điều lệ;

+ Công ty TNHH Đầu tư Long Đức, tỷ lệ vốn góp 12%/Vốn điều lệ.

5. Định hướng phát triển của Công ty

5.1- Mục tiêu hoạt động chủ yếu của Công ty:

- Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông đã đầu tư vào Công ty, hoàn thành các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Không ngừng phát triển các nguồn lực, cải tiến chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Tối đa hóa hiệu quả hoạt động kinh doanh.

- Cải thiện điều kiện làm việc, ổn định cuộc sống cho người lao động, bảo đảm lợi ích các cổ đông và làm tròn nghĩa vụ với Nhà Nước.

- Tuân thủ nghiêm ngặt về quy trình sản xuất và giữ gìn bảo vệ môi trường theo đúng quy định của Nhà nước, chú trọng giữ gìn vệ sinh an toàn thực phẩm, sản xuất sản phẩm an toàn, sạch, đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng.

5.2- Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty:

5.2.1- Chiến lược sản phẩm và đa dạng hóa sản phẩm.

a- Sản xuất, chế biến nhân hạt điều xuất khẩu:

- Sản xuất sản phẩm đảm bảo chất lượng, giá cả cạnh tranh, đáp ứng đa dạng nhu cầu khách hàng

- Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh hợp lý, tập trung nguồn lực phục vụ cho việc sản xuất – kinh doanh nhân hạt điều xuất khẩu đem lại hiệu quả kinh tế.

b- Gia công, sản xuất chế biến sản phẩm mới(macadamia, óc chó) xuất khẩu:

Tiếp tục duy trì sản lượng sản xuất macadamia theo hợp đồng ký hàng năm với khách hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm, tìm kiếm và ký thêm hợp đồng gia công hạt óc chó để tạo công ăn việc làm và nguồn lợi nhuận cho Công ty.

c- *Mua, bán cà phê nhân:*

Đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ mặt hàng cà phê nhân ở thời điểm thuận lợi. Đầu tư kho hàng để phục vụ và khai thác được hết tiềm năng trong việc kinh doanh mặt hàng này.

d- Chế biến Sản phẩm điều ăn liền :

- Phát huy năng lực sẵn có, chú trọng và tập trung các nguồn lực, tăng cường đầu tư mở rộng (nhà xưởng, máy móc thiết bị, công nghệ chế biến, con người…) để phát triển sản xuất chế biến, gia công các sản phẩm từ nhân điều theo hướng chế biến

sâu, đáp ứng thị hiếu tiêu dùng và tạo sự khác biệt với các sản phẩm khác trên thị trường. Xác định khách hàng mục tiêu là nhà phân phối, các nhà hàng, khách sạn và hệ thống siêu thị, giá cả sản phẩm phù hợp, đáp ứng được cho nhiều đối tượng người tiêu dùng.

- Tìm kiếm khách hàng nước ngoài để mở rộng tiêu thụ nguồn hàng nhân điều ăn liền, xem xét đa dạng hóa, kinh doanh thêm mặt hàng khác nếu thấy phù hợp.

5.2.2- Chiến lược đầu tư , hợp tác, liên doanh.

- Đầu tư công nghệ, máy móc thiết bị tiên tiến hiện đại, đồng bộ trong sản xuất các sản phẩm đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả;

- Tìm kiếm đối tác để cùng hợp tác liên doanh sản xuất - gia công sản phẩm theo hình thức: Nhận nguyên liệu gia công – giao thành phẩm; Giao nguyên liệu- nhận thành phẩm;

5.2.3. Chiến lược cạnh tranh.

- Xây dựng phương án bán hàng, tiếp thị sản phẩm hiệu quả. Đầu tư cho quảng cáo sản phẩm để mở rộng tiêu thụ thị trường trong nước.

- Hình thành đội ngũ kinh doanh chuyên nghiệp, đủ sức cạnh tranh với phương thức bán hàng hiệu quả.

6. Các rủi ro:

6.1- Rủi ro ngành

- Sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp trong ngành kinh doanh chế biến hàng nông sản như hạt điều, cà phê trong nước và cả với các nước có các ngành sản xuất chế biến sản phẩm nhân điều trên thế giới. Các nước có thế mạnh về việc cung cấp và xuất khẩu nguyên liệu hạt điều thô đang có xu hướng sản xuất chế biến tại chỗ, hạn chế xuất khẩu thô. Vì thế trong tương lai việc nhập khẩu nguyên liệu đầu vào sẽ gặp nhiều khó khăn, do cạnh tranh trong việc mua bán và nguồn cung ứng hạn chế. Giá thành phẩm xuất khẩu có xu hướng tăng giảm thất thường khó dự đoán, trong khi giá nguyên liệu đầu vào có xu hướng tăng.

- Nhu cầu tiêu thụ sản phẩm trên thị trường quốc tế biến động khó dự đoán do dịch bệnh, thiên tai làm ảnh hưởng đến việc xuất nhập khẩu hàng hóa. Thị trường tiêu thụ nội địa còn nhỏ bé so với phần xuất khẩu vì việc tiêu thụ trong nước phụ thuộc vào nhu cầu, thói quen tiêu dùng và khả năng chi trả của khách hàng. Vì vậy việc Công ty tạo dựng được thị trường nội địa sẽ có nhiều tiềm năng nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức.

- Lao động sẽ chuyển dịch sang ngành hàng có chế độ lương, thưởng tốt hơn. Rủi ro thiếu hụt nguồn lao động là điều khó tránh khỏi. Đặc biệt là lao động có kinh nghiệm, am hiểu trong ngành và có trình độ năng lực cao.

6.2- Rủi ro tỷ giá hối đoái

Nguồn nguyên liệu đầu vào để sản xuất sản phẩm được nhập khẩu và doanh thu tiêu thụ của Công ty chủ yếu là xuất khẩu. Do đó giá cả nguyên liệu nhập, giá thành phẩm xuất bán, nguồn vay ngoại tệ của Công ty bị tác động bởi những biến động về tỷ giá hối đoái.

6.3- Các rủi ro khác:

Thiên tai, dịch bệnh, mất mùa điều do sâu bệnh, nắng mưa thất thường; chính sách tài khóa, chính sách xuất nhập khẩu, chiến tranh thương mại…của một số quốc gia trên thế giới.

II.TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1.Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

** Kết quả SXKD năm 2019 (báo cáo tài chính riêng 2019): (ĐVT: triệu đồng)*

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	TH/KH năm 2019 (%)	TH năm 2019/TH 2018 (%)
1	Doanh thu thuần	926.936	1.555.000	560.185	36,02%	60,43%
2	Lợi nhuận trước thuế	2.921	5.500	(23.778)	(423%)	-
3	Nộp ngân sách	210	-	-	-	-
4	Cổ tức (%)	-	-	-	-	-

Năm 2019, doanh thu thuần của Công ty đạt 560,18 tỷ đồng đạt 36,02 % so kế hoạch và bằng 60,43 % so cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế lỗ 23,78 tỷ đồng, các chỉ tiêu chủ yếu về doanh thu, lợi nhuận không đạt chỉ tiêu kế hoạch và theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự của Công ty năm 2019.

2.1- Danh sách Ban Điều hành

a/ *Tổng Giám đốc*

1. Ông: Nguyễn Cao Nhơn (Từ ngày 03/08/2017)

b/ *Phó Tổng Giám đốc*

2. Ông: Đinh Minh Hải (Từ ngày 16/8/2017 đến ngày 25/11/2019)
3. Bà: Nguyễn Thị Huệ (Từ ngày 16/8/2017)
4. Ông: Lê Đình Sơn (Từ ngày 12/12/2019)

c/ Kế toán trưởng:

Bà: Lê Kim Thảo (Từ ngày 23/10/2017)

2.2- Lý lịch tóm tắt Ban điều hành Công ty

(Phụ lục số 01 đính kèm)

2.3- Cơ cấu tổ chức của Công ty năm 2019 gồm:

- *Ban điều hành gồm*: Tổng giám đốc - 02 Phó Tổng giám đốc - 01 Kế toán trưởng

- *Các phòng, ban Công ty*: Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Kế toán – Thống kê; Phòng Kinh doanh Tổng hợp.

- *Các Nhà máy trực thuộc gồm:* 04 nhà máy trực thuộc : Nhà máy chế biến Điều xuất khẩu; Nhà máy chế biến Sản phẩm mới xuất khẩu; Nhà máy chế biến Dầu điều xuất khẩu, Nhà máy Chế biến điều ăn liền.

- *Các Công ty con và Công ty thành viên, liên kết đến 31/12/2019*: Có 03 Công ty con và Công ty thành viên, liên kết: Công ty CP Dược Đồng Nai; Công ty CP Thẩm định giá Đồng Nai; Công ty TNHH Đầu tư Long Đức.

2.4- Số lượng cán bộ, công nhân, nhân viên của Công ty :

- Số lao động đầu kỳ 01/01/2019: 160 người, trong đó nữ 112 người
- Số lao động cuối kỳ 31/12/2019: 144 người, trong đó nữ 101 người

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
1. Theo trình độ lao động	**144**	**100%**
Trình độ trên đại học	03	2,08 %
Trình độ đại học	20	13,88 %
Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	15	10,41 %
CN kỹ thuật, lao động phổ thông	106	73,63 %
2. Theo loại hợp đồng lao động	**144**	**100%**
Hợp đồng không thời hạn	118	81,94 %
Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	25	18,06%
Lao động thời vụ	0	0%
3. Theo giới tính	**144**	**100%**
Nam	43	29,86%
Nữ	101	70,14%

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án của Công ty.

a/ Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2019, Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai không có khoản đầu tư lớn hoặc thực hiện dự án lớn.

b/ Các Công ty con, Công ty thành viên và liên kết

- Công ty TNHH Đầu tư chế biến XNK NSTP Thái Bình (Thaibinhfood): Đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp trong tháng 10/2019.

- Công ty CP Dược Đồng Nai: Vốn góp của Donafoods tại Công ty CP Dược là 51,42 %/ vốn điều lệ, tương ứng số cổ phần là 1.544.988 CP:

- Công ty CP Thẩm Định Giá Đồng Nai: Vốn góp của Donafoods tại Công ty CP Thẩm Định Giá Đồng Nai là 35%/vốn điều lệ, tương ứng số vốn góp là: 1.340.500.000 đ (134.050 CP):

- Công ty TNHH Đầu tư Long Đức: Vốn góp của Donafoods tại Công ty là 12%/ vốn điều lệ.

4. Tình hình tài chính năm 2019.

a/ Tình hình tài chínhnăm 2019 của Công ty.

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018 (tr.đ)	Thực hiện năm 2019 (tr.đ)	TH 2019/2018 (%)
Tổng tài sản	309.495	306.163	98,92
Doanh thu thuần	926.936	560.185	60,43
Gía vốn hàng bán	935.652	590.023	63,06
Lợi nhuận từ HĐKD	3.887	(22.909)	(589)
Lợi nhuận khác	(966)	(869)	(89,95)
Lợi nhuận trước thuế	2.921	(23.778)	(423)

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh khoản			
Hệ số khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,80	1,59
Hệ số khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,98	0,92
Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,38	0,43
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỉ suất LN trước thuế/ Doanh thu thuần	%	0,31	(4,24)
Tỉ suất LN trước thuế/ Vốn CSH	%	2,12	(20,85)
Tỉ suất LN trước thuế/ Tài sản	%	0,94	(7,75)
Chỉ tiêu hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	8,77	3,14
Hiệu quả sử dụng tài sản CĐ	Vòng	2,94	0,24
Chỉ tiêu cân nợ	%		
Tỷ số nợ	%	55,18	62,75

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a- Cổ phần:

- Tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành: 22.500.000 cổ phần

- Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 đ/cổ phần
- Các loại chứng khoán khác: Không;
- Số cổ phần đã đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM: 22.500.000 cổ phần
- Mã cổ phiếu: DFS

b- Cơ cấu cổ đông của Công ty:

STT	Cổ đông	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước (Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai)	8.964.300	39,84
2	Cổ đông nội bộ (HĐQT, Ban TGĐ, Ban KS)	1.300	0,005
3	Cổ đông ngoài Công ty	13.150.800	58,45
3.1	*Cá nhân*	*800*	*0,004*
3.2	*Tổ chức*	*13.150.000*	*58,44*
4	Cổ đông trong Công ty	383.600	1,705
	Tổng cộng	**22.500.000**	**100**

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2019, Công ty Donafoods không có tăng vốn cổ phần bằng hình thức chào bán cổ phần ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi cổ phiếu... nên không có thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d/ Giao dịch Cổ phiếu quỹ:

Công ty không có cổ phiếu quỹ.

e/ Các chứng khoán khác:

Năm 2019, Công ty không có phát hành các loại chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

a- Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty thực hiện việc quản lý nguồn nguyên liệu nhập khẩu đúng theo quy định của Pháp luật hiện hành và đăng ký với cơ quan Hải quan đúng quy định.

b/ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty đã nghiêm túc thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, hàng năm có xây dựng và thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường, nộp thuế phí môi trường đầy đủ, không xả thải, không gây ô nhiễm.

c/ Chính sách liên quan đối với Người lao động:

Công ty thực hiện tốt chính sách và chăm lo cho Người lao động theo đúng quy định pháp luật, Bộ luật lao động và nội quy Công ty. Các chế độ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, BHTN, chế độ ốm đau thai sản, chế độ nghỉ việc… được Công ty thanh toán đúng, đủ, kịp thời. Chế độ lao động như phương tiện, bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ theo chính sách của Công ty. Điều kiện làm việc thoáng mát, môi trường làm việc thân thiện đoàn kết, nhà xưởng được vệ sinh sạch sẽ đảm bảo an toàn vệ sinh, các nguyên tắc an toàn lao động được quy định và tuân thủ nghiêm ngặt.

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao kiến thức cho Người lao động về chuyên môn nghiệp vụ, về nâng cao tay nghề, an toàn vệ sinh thực phẩm, kiến thức về tìm hiểu pháp luật, phòng cháy chữa cháy. Thường xuyên cử cán bộ công nhân viên tham gia các lớp học ngắn hạn nâng cao bồi dưỡng tay nghề chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng nghề nghiệp.

- *Chính sách lương, thưởng, phúc lợi khác:*

+ Hàng năm Công ty đều tiến hành xem xét, xây dựng, điều chỉnh đơn giá lương khoán sản phẩm cho từng công đoạn sản xuất đảm bảo công khai, dân chủ,công bằng nhằm đảm bảo thu nhập cho Người lao động và phù hợp với hiệu quả, tình hình thực tế của Công ty. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối theo lao động và sử dụng tiền lương làm đòn bẩy kinh tế giúp Người lao động phấn đấu nâng cao tay nghề và tăng năng suất lao động.

+ Công ty quan tâm đến các chính sách như khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động nhằm phát hiện bệnh để điều trị kịp thời. Ngoài ra Công ty còn tổ chức tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, … giúp cho toàn thể cán bộ công nhân viên gắn bó với nhau đồng thời góp phần nâng cao kiến thức về văn hóa, tinh thần.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2019:

Trong năm 2019, kết quả sản xuất kinh doanh chưa đạt kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng đề ra, sản xuất kinh doanh không có hiệu quả, nguyên nhân chính là do:

- Giá điều nhân thành phẩm trên thị trường liên tục giữ mức giá thấp, giá nguyên liệu, thành phẩm nhân điều biến động khó dự đoán, giá vốn hàng tồn kho cao. Các mặt hàng kinh doanh của Công ty (cà phê, dầu điều) cũng gặp nhiều khó khăn. Cuộc chiến tranh thương mại giữa Mỹ- Trung Quốc tác động không nhỏ đến nhu cầu tiêu thụ hàng hóa của Công ty; Sản lượng gia công mặt hàng macadamia thấp, do có yếu tố mùa vụ, nên hoạt động sản xuất chỉ diễn ra từ tháng 5 đến tháng 12 hàng năm. Sản lượng tiêu thụ dầu điều giảm do nhu cầu mua hàng của khách hàng Hàn Quốc, Nhật Bản giảm mạnh. Giá cà phê nhân luôn giữ mức thấp, biến động lớn, thị trường

không có thanh khoản, việc giao dịch mua bán gặp nhiều khó khăn. Đối với mặt hàng điều ăn liền, hiện tại thị trường có rất nhiều doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ sản xuất kinh doanh mặt hàng này với giá cả và chính sách bán hàng cạnh tranh hơn (chi phí sản xuất thấp, giá bán thấp hơn, chính sách bán hàng linh động hơn…).

- Chi phí sản xuất lớn:

+ Nguồn vốn cho SXKD bị hạn chế,việc tiếp cận nguồn vốn ưu đãi gặp nhiều khó khăn, chi phí lãi vay cao.

+ Hầu hết máy móc thiết bị cũ hư hỏng, không sử dụng được trong quá trình sản xuất kinh doanh, việc phân bổ các chi phí cố định, khấu hao…cao, làm tăng giá thành sản phẩm, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh. Công tác thanh lý tài sản gặp nhiều khó khăn, khó thực hiện do giá trị còn lại của tài sản lớn nhưng giá trị còn sử dụng được thấp nên khó tìm được đối tác để chào bán.

Mặc dù vậy, Ban Điều hành Công ty đã cố gắng cân đối, duy trì sản xuất nhằm giữ vững thị trường, khách hàng và tạo công ăn việc làm cho người lao động. Từng bước sắp xếp, tái cấu trúc từng Nhà máy trực thuộc, sắp xếp bố trí lại bộ máy nhân sự ổn định phù hợp với năng lực của từng cán bộ, trên cơ sở tinh gọn bộ máy, một người kiêm nhiệm nhiều việc hơn. Thực hiện nhiều giải pháp, bằng việc tổ chức lại sản xuất theo hướng giảm mạnh ngành hàng không đem lại hiệu quả, dừng sản xuất điều tại xưởng Long Khánh, tăng cường tìm kiếm thị trường khách hàng để mở rộng tiêu thụ sản phẩm nhân điều, sản phẩm điều ăn liền.

Công tác thi đua khen thưởng, công tác công đoàn, đoàn thanh niên luôn được quan tâm và hỗ trợ tạo điều kiện. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng kiến thức chyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên được chú trọng, nhằm nâng cao nhận thức và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Nhà nước và nội quy của Công ty.

2. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty năm 2019 (ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	**Năm 2018**	**Năm 2019**	**% tăng giảm 2019/2018**
Tài sản	**309.495**	**306.163**	**-1,07%**
Tài sản ngắn hạn	167.954	177.026	+ 5,40%
Tài sản dài hạn	141.541	129.137	-8,76%
Nguồn vốn	**309.495**	**306.163**	**-1,07%**
Nợ ngắn hạn	170.955	191.849	+12,22%
Nợ dài hạn	766	318	- 58,48%
Vốn chủ sở hữu	137.774	113.996	-17,25%

3. Những cải tiến về chính sách, quản lý:

Công ty luôn lấy hiệu quả, uy tín làm nền tảng phát triển ổn định lâu dài, là cơ sở để mở rộng thị trường và gia tăng lợi ích cho Doanh nghiệp. Trong năm 2019, dự báo hoạt động kinh doanh điều vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, do đó Công ty không thực hiện nhập khẩu nguyên liệu điều thô, hoặc thu mua điều tươi sơ chế trong nước mà thực hiện cơ cấu lại sản xuất theo hướng dừng sản xuất nguyên liệu điều, thực hiện việc mua nhân điều xô về tái chế để xuất khẩu.

Tiếp tục thực hiện công tác điều động, luân chuyển, đào tạo, tinh gọn cán bộ để đảm bảo phù hợp với tình hình của đơn vị. Xây dựng mối đoàn kết nhất trí và tinh thần quyết tâm cao trong tập thể.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Nâng cao hiệu quả quản lý và hiệu quả sử dụng vốn, tái cấu trúc tài chính nhằm tạo nguồn vốn ổn định và đảm bảo tình hình tài chính ổn định.

Tận dụng năng lực, kinh nghiệm sẵn có, tăng công suất sử dụng thiết bị, chú trọng việc xây dựng kế hoạch sản xuất từng tháng, quý, thực hiện việc quản trị sản xuất tốt, nghiên cứu biến động thị trường để có quyết sách kinh doanh phù hợp, tránh rủi ro để đem lại hiệu quả sản xuất cao nhất, thực hiện đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra. Trọng tâm phát triển những mặt hàng có lợi nhuận, tiếp tục xem xét hạn chế hoặc dừng sản xuất kinh doanh những mặt hàng không có hiệu quả.

Chú trọng nghiên cứu phát triển sản phẩm điều cao cấp ăn liền, đưa sản phẩm đến với thị trường các nước trên thế giới.

Tiếp tục kinh doanh mặt hàng cà phê nhân, tạo doanh thu và đáp ứng nguồn vốn lưu động cho doanh nghiệp.

Quản lý tốt công tác gia công mặt hàng macadamia để nâng cao lợi nhuận của mặt hàng này.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc với ý kiến của kiểm toán:

Không có ý kiến thêm

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2019.

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2019:

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp theo đúng quy chế làm việc của HĐQT và theo yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty. Đã ban hành các Nghị quyết phục vụ công tác quản trị của Công ty. Các cuộc họp đã mời thêm một số thành viên khác dự họp như Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát. Các văn bản, nghị quyết của HĐQT được ban hành kịp thời và dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật.

Chủ động bàn bạc định hướng phát triển lâu dài của Công ty như: công tác đầu tư, thị trường, sản xuất kinh doanh, khai thác có hiệu quả các cơ sở hạ tầng của Công ty, tìm kiếm khách hàng và thực hiện việc chuyển nhượng Công ty Thaibinhfoods, thực hiện thanh lý một số tài sản không cần dùng, xây dựng kế hoạch thoái vốn tại các đơn vị thành viên. Thực hiện hoàn tất việc đưa cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch trên Sàn Upcom. Đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét, bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh để phù hợp với định hướng, mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty. Đôn đốc Ban điều hành xây dựng phương án chuyển đổi công năng các khu đất, tìm kiếm mặt bằng để di dời các nhà máy theo chủ trương quy hoạch của UBND Tỉnh.

Hội đồng quản trị đã bổ sung, cập nhật và ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT; Thực hiện phân công, phân nhiệm cụ thể cho các thành viên HĐQT.

Ngoài những kết quả đã đạt được ở trên, trong năm 2019 hoạt động của HĐQT còn hạn chế tồn tại chính đó là: thực hiện các chỉ tiêu không đạt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

HĐQT đã có giám sát, kiểm tra bộ máy điều hành về việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, từ đó có các biện pháp chỉ đạo kịp thời. Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm.

Một số nhiệm vụ cấp bách cần thực hiện (xây dựng phương án khả thi để di dời nhà máy, chuẩn bị nguồn vốn để chuyển đổi công năng khu đất, công tác thanh lý tài sản không cần dùng….), Ban TGĐ triển khai chậm, chưa đạt kế hoạch đề ra.

3. Các kế hoạch, giải pháp, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2020:

3.1- Giải pháp về sản xuất- kinh doanh:

- Mở rộng quy mô kinh doanh khi điều kiện thuận lợi. Đảm bảo sản xuất ổn định, tăng trưởng, sản xuất kinh doanh phải đảm bảo có lợi nhuận bằng cách tận dụng lợi thế sẵn có về nhà xưởng, con người, kinh nghiệm, khách hàng, tăng công suất sử dụng thiết bị, thu hồi chi phí đầu tư,…

- Tìm kiếm mở rộng thêm ngành hàng để kinh doanh, chú trọng phát triển, đầu tư mở rộng các mặt hàng có hiệu quả. Những mặt hàng sản xuất không có hiệu quả xem xét giảm sản lượng sản xuất kinh doanh và dừng sản xuất.

3.2-Giải pháp về tài chính:

Quản lý và kiểm soát chi phí đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tiếp cận nhiều nguồn vốn tín dụng với chi phí thấp, tìm kiếm để đảm bảo đủ vốn cho sản xuất kinh doanh, đầu tư và trả nợ vay đúng hạn. Thực hiện tái cấu trúc tài chính thông qua phương án thoái vốn tại các công ty con và đơn vị thành viên.

3.3- Tái cơ cấu bộ phận sản xuất:

Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp, sát nhập nhà máy trực thuộc theo hướng tập trung, gọn, hợp lý nhằm tận dụng nguồn lực sẵn có, giảm chi phí (Chi phí nhân công, Chi phí vận chuyển, khấu hao, chi phí quản lý, chi phí thuế đất, điện nước…) nhưng vẫn đảm bảo công suất và sản lượng sản xuất theo kế hoạch đề ra.

3.4- Cơ cấu tổ chức bộ máy nhân sự:

Tiếp tục phát huy mô hình bộ máy quản lý gọn nhẹ. Rà soát, tinh giản nhân sự, đảm bảo gọn nhẹ, tiết kiệm, hiệu quả trên cơ sở phân công công việc hợp lý; tăng cường kiêm nhiệm; giảm bộ phận trung gian, cho thôi việc những lao động không hoàn thành nhiệm vụ được giao, còn hạn chế về năng lực theo quy định.

Thường xuyên đánh giá năng lực cán bộ. Trên cơ sở kết quả đánh giá, Công ty thực hiện công tác điều động, luân chuyển người lao động, cán bộ quản lý để phù hợp với trình độ và tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân. Tuyển dụng nhân sự có chất lượng cao, đảm đương được công việc. Tiếp tục xây dựng chính sách lương, thưởng, chính sách đãi ngộ và các chế độ phúc lợi thích hợp để tạo sự gắn bó của người lao động

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

1/ Ý kiến kiểm toán:

Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC tại BCTC năm 2019 của Công ty như sau: "Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính"

2/ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Hãng kiểm toán AASC tại TPHCM thực hiện kiểm toán (được đính kèm file), bao gồm:

(1) Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;

(2) Báo cáo của Kiểm toán độc lập;

(3) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019;

(4) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019;

(5) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2019;

(6) Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2019.

Báo cáo tài chính đã được đăng tải chi tiết trên website của Công ty theo địa chỉ: www.donafoodsvietnam.com

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Lê Văn Danh

PHỤ LỤC SỐ 01
TÓM TẮT LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2019

(Ban hành kèm theo báo cáo số: /BC.HĐQT ngày / 3 /2020 của Công ty cổ phần chế biến XNK- NSTP Đồng Nai)

STT	Họ và tên	Tóm tắt Quá trình công tác	Ghi chú
1.	**Ông: Nguyễn Cao Nhơn** *(Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty)* - Ngày sinh 20/04/1969; - Quê quán: Bình Định; - Quốc tịch: Việt Nam CMND số: 0247 990 20 cấp ngày 04/09/2017; Nơi cấp: CA TPHCM Địa chỉ thường trú: 137, đường 204 Cao Lỗ, P4, Q8, TPHCM - Trình độ văn hóa: 12/12; - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	+ Từ T7/1994 – T8/1998: Trưởng kho vận công ty Proconco + Từ T9/1998 – T12/2002: Giám đốc điều hành công ty chế biến Súc sản Long Bình. + Từ 01/2003 – T6/2003: Phó phòng kinh doanh Công ty Tín Nghĩa + Từ T7/2003 – T12/2008: Giám đốc nhà máy chế biến nông sản, Công ty Tín Nghĩa + Từ T1/2009 – T7/2009: Trợ lý TGĐ Tổng Công ty Tín Nghĩa + Từ T7/2009 – T02/2011: Trợ lý TGĐ , kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV KCN Ông Kèo + Từ T2/2011 – T5/2013: Trợ lý TGĐ, giám đốc kinh doanh kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV KCN Ông Kèo + Từ T5/2013 – T12/2015: Giám đốc kinh doanh TCT Tín Nghĩa. + Từ tháng 01/2016 đến nay: Phó TGĐ Tổng Công ty Tín Nghĩa, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần chế biến XNK- NSTP Đồng Nai, + Từ T5/2016- nay Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dược Đồng Nai. + Từ T8/2017 – nay: Phó TGĐ Tổng Công ty Tín Nghĩa, Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần chế biến XNK- NSTP Đồng Nai. - Số lượng cổ phần đang sở hữu đến 31/12/2019: 0,0 CP phổ thông chiếm tỷ lệ 0,0% Vốn điều lệ. - Những người liên quan: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có - Thù lao: Theo quy định của Công ty	

		- Các khoản lợi ích khác: Không có - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có	
2.	**Ông: Đinh Minh Hải** *(Phó TGĐ Công ty)* - Ngày sinh: 13/7/1982 - Nơi sinh: TPHCM - Quốc tịch: Việt Nam - CMND số 271 482 158 cấp ngày 12/01/2017; Nơi cấp: CA tỉnh Đồng Nai Địa chỉ thường trú: Thanh Hóa, Hố Nai 3, Trảng Bom, Đồng Nai - Trình độ văn hóa: 12/12; - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính ngân hàng	+ Từ Tháng 9/2004- T3/2005: Nhân viên kế toán công ty gỗ Nam Dương + Từ Tháng 3/2005- T6/2007: Nhân viên kế toán công ty Sơn Nippon + Từ Tháng 6/2007- T5/2008: Nhân viên kế toán công ty TNHH MTV Tín Nghĩa + Từ Tháng 5/2008- T9/2009: Nhân viên tài chính công ty TNHH MTV Tín Nghĩa + Từ Tháng 9/2009- T7/2014: Phó giám đốc tài chính Tổng công ty Tín Nghĩa + Từ Tháng 7/2014- T9/2016: Giám đốc tài chính Tổng công ty Tín Nghĩa + Từ Tháng 9/2016- T8/2017: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư KCN Tín Nghĩa + Từ Tháng 8/2017- 25/11/2019: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai (Donafoods) + Từ 26/11/2019: Thôi việc tại Công ty Donafoods. - Số lượng cổ phần đang sở hữu đến 31/12/2019 tại Công ty: Không có - Những người liên quan: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có - Thù lao: Theo quy định của Công ty - Các khoản lợi ích khác: Không có - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có	
3.	**Bà: Nguyễn Thị Huệ** *(Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty)* - Ngày sinh: 04/01/1980; - Nơi sinh: Bắc Ninh; - Quốc tịch: Việt Nam - CMND số: 272 377 404 cấp ngày 27/03/2010; Nơi cấp công an Đồng Nai	+ Từ T01/2002- T12/2008: Nhân viên phòng kế toán Công ty Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai (Donafoods) + Từ T01/2009- T5/2014: Phó phòng kế toán, kiểm soát viên Công ty Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai + Từ T6/2014 - T3/2015: Phó giám đốc Nhà máy chế biến Sản phẩm mới xuất khẩu, Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Phát hành	

	- Địa chỉ thường trú: Số nhà 66/74, tổ 3, KP4, P Tân Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai - Trình độ văn hóa: 12/12; - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế.	sách Đồng Nai; Kiểm soát viên Công ty Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai (Donafoods) + Từ T4/2015 – T8/2017: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai (Donafoods), Trưởng Ban kiểm soát Cty CP Thẩm định Giá Đồng Nai. + Từ T01/2017 – T8/2017: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty CP Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai (Donafoods) + Từ T8/2017 đến nay: TVHĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chế biến XNK- NSTP Đồng Nai (Donafoods) - Số lượng cổ phần đang sở hữu đến 31/12/2019 tại Công ty: 1.300 CP phổ thông chiếm tỷ lệ 0,005% Vốn điều lệ. + Số lượng cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước đến 31/12/2019 tại Công ty: 2.250.000 CP phổ thông chiếm tỷ lệ 10,00% Vốn điều lệ - Những người liên quan: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có - Thù lao: Theo quy định của Công ty - Các khoản lợi ích khác: Không có - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có	
4.	**Ông Lê Đình Sơn** (*Phó TGĐ Công ty*) - Ngày sinh: 11/5/1971 - Nơi sinh: TPHCM - Quốc tịch: Việt Nam - CMND số 272 611 179 cấp ngày 16/05/2013; Nơi cấp: CA tỉnh Đồng Nai Địa chỉ thường trú: 14, KP5, Phường Trảng Dài, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai - Trình độ văn hóa: 12/12; - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế	+ Từ năm 1994 đến năm 1995: Cán bộ công tác tại Công ty sản xuất hàng tiêu dùng Bình Tiên. + Từ năm 1995-năm 1999: Nhân viên TCT Tín Nghĩa; + Từ năm 2000-2001: Trưởng trạm xăng dầu Cầu mới, thuộc TCT Tín Nghĩa; + Từ năm 2001- năm 2004: Phó Phòng Kế toán TCT Tín Nghĩa; + Từ năm 2004-2007: Phó giám đốc xí nghiệp xây dựng và kinh doanh nhà Tín Nghĩa; + Từ năm 2007-2008: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Tín Nghĩa- Lào; + Từ năm 2008-2010: Phó giám đốc Đầu tư	

		phát triển TCT Tín Nghĩa; + Từ năm 2010- Tháng 11/2019: Phó Giám đốc công ty cổ phần phát triển KCN Tín Nghĩa, Thành viên HĐQT Công ty CPDV Bảo vệ Tín Nghĩa. + Từ T4/2015-T11/2019: TVHĐQT kiêm giám đốc công ty CP Tín Khải, thuộc TCT Tín Nghĩa. + Từ 12/12/2019 đến nay: Phó TGĐ Công ty cổ phần chế biến XNK- NSTP Đồng Nai. - Số lượng cổ phần đang sở hữu đến 31/12/2019 tại Công ty: Không có - Những người liên quan: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có - Thù lao: Theo quy định của Công ty - Các khoản lợi ích khác: Không có - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có	
5.	**Bà: Lê Kim Thảo** *(Kế toán trưởng Công ty)* - Ngày sinh: 15/12/1980 - Nơi sinh: Đồng Nai - Quốc tịch: Việt Nam - CMND số 271 377 050 cấp ngày 21/08/2009; Nơi cấp: CA Đồng Nai - Địa chỉ thường trú: 394/56A, KP1 Phường Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai - Trình độ văn hóa: 12/12; - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán kiểm toán	+ Từ năm 2001 đến T2/2015: Cán bộ công tác tại Tổng Công ty Tín Nghĩa + Từ tháng 3/2015 đến T10/2017: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa + Từ tháng 10/2017 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần chế biến XNK- NSTP Đồng Nai - Số lượng cổ phần đang sở hữu đến 31/12/2019 tại Công ty: Không có - Những người liên quan: Không có - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có - Thù lao: Theo quy định của Công ty - Các khoản lợi ích khác: Không có - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có	